| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN G**<br>TỈNH B | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 176/2024/QĐST–DS | *G, ngày 09 tháng 12 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 484/2024/TLST–DS ngày 11 tháng 11 năm 2024.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Cẩm L**, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: 704, ấp P, xã C, huyện G, tỉnh B.

- *Bị đơn:* Ông **Huỳnh Trúc P**, sinh năm: 1976

Địa chỉ: ấp T, xã C, huyện G, tỉnh B.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị Thu U**, sinh năm: 1980; Địa chỉ: ấp T, xã C, huyện G, tỉnh B.

**2.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị Cẩm L và ông Huỳnh Trúc P cùng bà ẩ guyễn Thị Thu U thống nhất kết thúc và hủy các hợp đồng đặt cọc đã ký kết, cụ thể như sau:

- Hợp đồng đặt cọc không có ghi ngày tháng năm, có thời hạn đặt cọc từ ngày 24/3/2021 đến ngày 24/3/2022.

- Hợp đồng đặt cọc không có ghi ngày tháng năm, có thời hạn đặt cọc từ ngày 07/3/2022 đến ngày 07/3/2025.

2.2. Ông Huỳnh Trúc P và bà ẩ guyễn Thị Thu U có nghĩa vụ liên đới trả cho bà ẩ guyễn Thị Cẩm L số tiền là 500.000.*000đ (Năm trăm triệu đồng).*Trong đó gồm: 400.000.000đ *(Bốn trăm triệu đồng)* là số tiền đặt cọc và 100.000.000đ *(Một trăm triệu đồng)* là số tiền phạt cọc.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có

đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 theo Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

**Về án phí**: Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*. Án phí có giá ngạch là 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng)*. Bà ầ guyễn Thị Cẩm L tự nguyện chịu. Do bà L đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* nên được khấu trừ theo biên lai thu số 0007311 ngày 07/11/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện G nên được khấu trừ. Bà L còn phải nộp thêm số tiền là 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng)*.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSẩ D huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Phòng GĐKT TAẩ D tỉnh B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**
**(ĐÃ KÝ)**

**Võ Thế Trang Đền**